

### DỰ KIẾN QUY HOẠCH LÃNH THỔ BẮC ÚC V/V KHAI HOANG CÂY CỎ ĐỊA PHƯƠNG – 2007 (NORTHERN TERRITORY PLANNING SCHEME – CLEARING OF NATIVE VEGETATION 2007)

**Phân loại luồng nước (Stream order)** hay còn gọi là Phương Pháp Phân Loại **Strahler's Order** là một hệ thống thường dùng nhằm phân loại các luồng nước chảy để diễn tả sức chảy và tầm quan trọng của chúng.

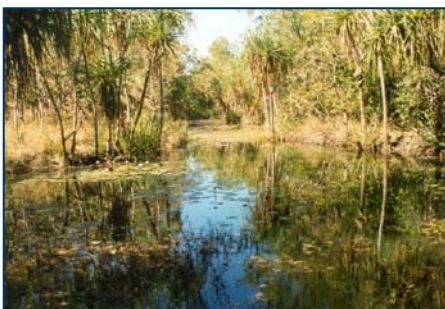
Các Hướng Dẫn về Khai Hoang Đất căn cứ vào việc phân loại luồng nước để xác định về giới hạn khai hoang và việc giữ lại các khu “đệm” (buffers) cây cỏ địa phương.

Các khu “đệm” giảm thiểu các tác động có hại do việc thay đổi cách sử dụng đất. Các khu “đệm” gần đường nước chảy có thể đảm bảo chất lượng nước không bị xấu đi vì nước mưa chảy tràn (runoff), soi mòn đất (soil erosion), sự trầm tích (sedimentation) và trôi giạt hóa chất trong khi xit thuốc

Các khu “đệm” là môi trường sống của muôn loài và còn giúp các loài thú địa phương di chuyển trong các môi trường sống chúng sống.

**Các khu “đệm” (buffers) cây cỏ địa phương** giúp:

- bảo trì độ bền vững của bờ các con sông/suối và làm giảm thiểu soi mòn đất,
- bảo tồn phẩm chất nước và tình trạng sức khỏe của cây cỏ và thú vật.
- lọc chất bùn cặn và giới hạn sự lan truyền của các hóa chất gây ô nhiễm và phân bón.
- Cung cấp môi trường sống cho muôn thú và là hành lang để chúng có thể di chuyển trong khắp vùng chúng sinh sống.

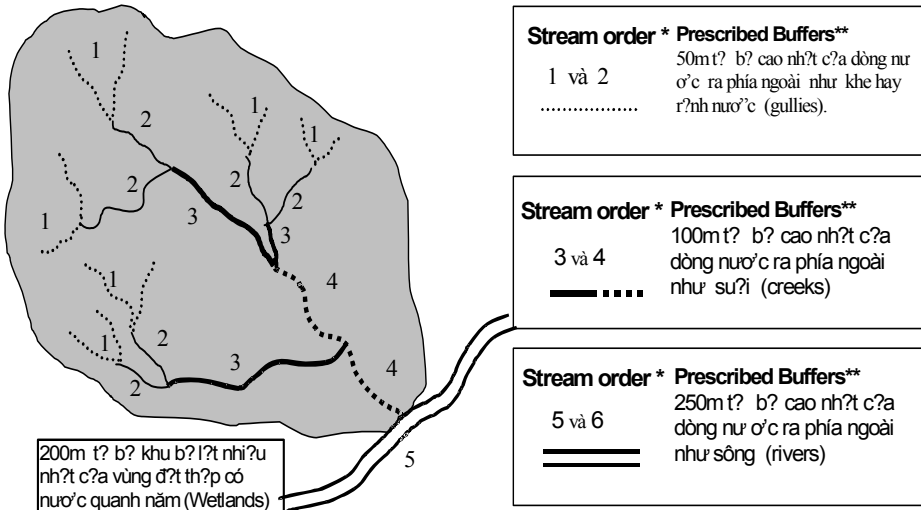


### PHÂN LOẠI LUỒNG NƯỚC (STREAM ORDERS)

Phân loại luồng nước (Stream orders) dùng để diễn tả kích thước tương đối và chu kỳ khi nào các dòng nước này chảy mạnh và một cách rõ ràng (well defined).

Stream orders có thể được xác định bằng bản đồ địa hình (topographic map).

Việc phân định các khu “đệm” cây cỏ (vegetation buffers) là tùy theo đường cấp của luồng nước.



Ghi chú: \*Phân loại Luồng Nước \*\* Chiều dài “vùng đệm” ấn định

Dòng Nước	Phân Loại Luồng Nước (Stream order)	Bề dài Khu đệm (Buffer width)	Đo từ
Đáy thêm tiêu nước (Drainage floors)	Không áp dụng	20m	Phía ngoài nhất của vùng thấm thấu (seepage zone)
Dòng nước lúc chảy lúc không (Intermittent streams)	Hạng 1 và 2	25-50m	Bờ chính gốc (primary bank) của dòng nước nơi có thêm một dòng nước khác hay là nơi dòng nước bị rẽ làm nhiều nhánh.
Suối (Creeks)	Hạng 3 và 4	100m	như trên
Sông (Rivers)	Hạng 5 và 6	250m	như trên
Vùng đất thấp có nước quanh năm (Wetlands)	Không áp dụng	200m	Vùng bị lụt tối đa hay là từ bia của vùng đất thấp quanh năm có nước (cái nào rộng nhất thì áp dụng)

Để biết thêm chi tiết, quý vị có thể liên lạc văn phòng của Bộ Tài Nguyên Thiên Nhiên, Môi Trường và Văn Phòng Mỹ Thuật (Department of Natural Resources, Environment and the Arts Office - NRETA) theo địa chỉ sau đây:

3 <sup>rd</sup> floor, Goyder Centre 25 Chung Wah Tce Palmerston (08) 8999 3631	Randazzo Centre 16 Katherine Terrace Katherine (08) 8973 8111	Level 1 Alice Plaza Todd Mall Alice Springs (08) 8951 9208
--	--	---

Hay vào trang mạng NRETA: [www.nt.gov.au/nreta](http://www.nt.gov.au/nreta)

Compiled by the Natural Resource Management Division – September 2007